ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 843 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025

Ủy BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX về Chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ ý kiến Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh với các thành viên UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố vào ngày 27/02/2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 56/TT-SNN ngày 03/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiếp tục thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu giai đoạn 2023-2025

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, phấn đấu có thêm 70 - 100 sản phẩm OCOP được công nhận, nâng tổng số sản phẩm OCOP được công nhận lên 265 - 280 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên.

- 100% sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên được đưa lên sàn thương mại điện tử (postmart.vn và voso.vn, hoặc ứng dụng thương mại điện tử khác như ketnoiocop.vn, Shopee.vn, Tiki.vn, Lazada.vn).

- 100% chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP được đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử.

- 100% cán bộ phụ trách về OCOP các cấp huyện, xã; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc Chương trình OCOP.

- Tiêu chuẩn hóa, duy trì, nâng hạng và phát triển sản phẩm OCOP đã được công nhận đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng cải thiện bao bì, nhãn hiệu và phát triển thương hiệu sản phẩm, ưu tiên phát triển đối với sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Có ít nhất 50% chủ thể sản xuất tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử).

- Đưa các sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống tham gia Chương trình OCOP nhằm góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu, theo hướng sản xuất VietGap, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, đảm bảo an toàn thực phẩm truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

2. Phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện

a) Đối tượng thực hiện

- Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội, hiệp hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

b) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

c) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

a) Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành và nâng cao năng lực quản lý, giám sát thực hiện Chương trình OCOP

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình OCOP, Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình OCOP cấp tỉnh, cấp huyện; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình OCOP và chất lượng công tác đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP

ở cấp huyện; duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể sản xuất và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

- Tổ chức các đoàn công tác của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, cán bộ tham gia Chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện, chủ thể sản xuất đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

b) Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình OCOP

* Thông tin tuyên truyền

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh; chú trọng tuyên truyền về hiệu quả kinh tế và gia tăng giá trị của sản phẩm OCOP, giới thiệu những mô hình sản xuất tiêu biểu, những sản phẩm OCOP đặc sản mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, nhằm góp phần nâng cao hình ảnh sản phẩm OCOP để cán bộ và người dân, nhất là chủ thể sản xuất hiểu rõ lợi ích, giá trị kinh tế tích cực tham gia thực hiện Chương trình OCOP.

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 18/10/2022 về Kế hoạch truyền thông phục vụ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo chuyên đề, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng các chuyên mục trên Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tạp chí, bản tin,... về Chương trình OCOP; đồng thời, phối hợp tuyên truyền phổ biến các sản phẩm OCOP Hưng Yên trên các phương tiện thông tin, truyền thông Trung ương.

- Tuyên truyền thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn triển khai Chương trình OCOP đảm bảo đạt hiệu quả.

* Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình OCOP

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ quản lý các cấp về Chương trình OCOP, giá trị chất lượng, thương hiệu sản phẩm OCOP; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các nơi triển khai thực hiện tốt Chương trình OCOP.

- Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho cán bộ quản lý, điều hành của các chủ thể sản xuất; chú trọng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, đảm bảo tiêu chuẩn; bồi dưỡng kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm, xây dựng câu chuyện sản phẩm; kiến thức sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, kỹ năng quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử.

c) Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng

- Chú trọng đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng phát triển vùng nguyên liệu, phục vụ sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP dựa trên lợi thế, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ, đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh, lưu thông các sản phẩm OCOP, ưu tiên các công trình hạ tầng phục vụ trực tiếp sản xuất sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông nghiệp, làng nghề và các công trình phục vụ phát triển vùng nguyên liệu sản phẩm OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng đạt tiêu chuẩn chất lượng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường; hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển, nâng hạng sản phẩm OCOP.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

d) Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

* Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương

- Chuẩn hóa chất lượng, quy trình sản xuất các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ nông thôn.

- Phát triển các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc. Trong đó ưu tiên sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức cộng động địa phương; sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản xuất sản phẩm để tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

* Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Phát triển sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

+ Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP; nghiên cứu ứng dụng, triển khai, xây dựng tiêu chuẩn hóa sản phẩm OCOP; thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm OCOP; đẩy mạnh ứng dụng khoa học quản lý trong xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP; minh bạch quá trình hình thành và kết nối cung cầu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, thí điểm các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng khu vực.

đ) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP; tập trung đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm tham gia Chương trình OCOP thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ đầu tư cho các chủ thể mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Thay đổi, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các chủ thể OCOP; tập trung phát triển các đặc sản, sản phẩm truyền thống, phát huy giá trị văn hóa địa phương. Đặc biệt là phát triển sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn; đồng thời xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo cho phát triển hài hòa, bền vững và đảm bảo môi trường.

- Tổ chức tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức kinh tế có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP về đầu tư máy móc, trang thiết bị tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến sản phẩm; thiết kế nhãn hiệu, mẫu mã, bao gói sản phẩm và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm OCOP; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tiếp cận nguồn vốn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất nâng cấp, hoàn thiện cơ sở sản xuất, hệ thống tổ chức sản xuất và kinh doanh theo hướng gia tăng thành viên, cổ đông, mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh, đảm bảo đủ các điều kiện để chuyển đổi loại hình hoạt động thành Hợp tác xã kiểu mới hoặc doanh nghiệp.

e) Tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP

- Cán bộ quản lý thực hiện Chương trình OCOP cấp xã, cấp huyện phải luôn chủ động rà soát, đi tận nơi có sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của chủ thể, từ đó đồng hành cùng với chủ thể trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng lại bao bì, nhãn mác, hoàn thiện hồ sơ để chủ thể đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP.

- Lồng ghép, huy động bố trí nguồn lực hỗ trợ các chủ thể thuê tư vấn lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP; đánh giá, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.

- Cấp tỉnh, cấp huyện hướng dẫn, tổng hợp, tiếp nhận hồ sơ đăng ký sản phẩm tham gia và tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình OCOP trên địa bàn hàng năm theo quy định.

- Chi khen thưởng cho các sản phẩm đạt hạng 3 sao trở lên theo quy định.

f) Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm; hỗ trợ chi phí bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các chủ thể sản xuất có sản phẩm OCOP được công nhận từ 03 sao trở lên; tập trung xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm nhà phân phối, mở rộng thị trường cho sản phẩm OCOP.

- Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng 20 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh; tư vấn, hỗ trợ xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm OCOP, các mô hình xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số (thương mại điện tử

cho sản phẩm OCOP, hội chợ và triển lãm thực tế ảo OCOP) đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các túi quà tặng kết hợp các sản phẩm OCOP tiêu biểu, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hóa địa phương.

g) Tham gia xây dựng, ứng dụng hệ thống quản lý sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Ứng dụng, tham gia hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý và giám sát sản phẩm OCOP đồng bộ và thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung - cầu sản phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, xếp hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

h) Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác truyền thông đa phương tiện về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, từng bước số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Chương trình OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

4. Nguồn kinh phí và cơ chế thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện, bao gồm:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương: Từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương: Từ ngân sách tỉnh, huyện, xã.

- Nguồn kinh phí vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ Chương trình OCOP.

- Nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ sản xuất tự huy động

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

b) Cơ chế tài chính, định mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng các khu, vùng nguyên liệu, sản phẩm tham gia Chương trình OCOP như: đường giao thông, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu, thoát nước.

- Các chủ thể sản xuất liên kết, hợp tác thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 199/2019/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn, được hỗ trợ 50% kinh phí (không quá 500 triệu đồng) tổng kinh phí thực hiện mô hình của chủ thể sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ kinh phí cho các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP mua sắm máy, thiết bị, công nghệ, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ, chuyển đổi số,... để phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP. Mức hỗ trợ 50% kinh phí (không quá 500 triệu đồng) cho 1 mô hình.

- Hỗ trợ xây dựng 20 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh.

- Chủ thể sản xuất sản phẩm được hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu; tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; Khen thưởng sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/08/2022 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025 (gọi tắt là Chương trình OCOP).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình OCOP trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố về quy trình tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng và công nhận sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

- Lồng ghép các hoạt động vào thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông - lâm - ngư; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, chất lượng sản phẩm OCOP, quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở các địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP hàng năm, giai đoạn trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cân đối, bố trí kinh phí của tỉnh để thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn, công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ Chương trình OCOP.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, chú trọng hỗ trợ thiết kế bao bì đóng gói các sản phẩm OCOP của tỉnh; thực hiện hiệu quả các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng xúc tiến thương mại, đàm phán với đối tác, ký kết hợp đồng; tăng cường công tác thông tin, giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP, tiếp cận thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; đưa sản phẩm OCOP lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hỗ trợ các chủ thể sản xuất phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường; lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị từ nguồn khuyến công; thực hiện có hiệu quả hoạt động công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan và các địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các chủ thể sản xuất thiết kế sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hóa.

- Chủ động phối hợp với các địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới dây chuyền công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, phát triển sản xuất sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Tổng hợp, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, lồng ghép các chương trình, kế hoạch, hoạt động của ngành trong thực hiện, phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

6. Sở Y tế

- Hỗ trợ các chủ thể sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá tác dụng của các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu,... đánh giá các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm nông nghiệp trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam, thắng cảnh, truyền thống văn hóa, các yếu tố độc đáo của sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các địa phương phát triển làng văn hóa du lịch.

- Xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp, du lịch tâm linh gắn với điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và điểm du lịch của tỉnh tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về Chương trình OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài), các trang mạng xã hội; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử của các doanh nghiệp bưu chính để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường chuyển đổi số của Chương trình OCOP; chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính có sàn thương mại điện tử hướng dẫn hỗ trợ chủ thể sản xuất đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

9. Ngân hàng Nhà nước Hưng Yên

Chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư phát triển sản xuất, nâng hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

10. Liên minh hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tư vấn, hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ nâng cao trình độ quản lý cho hội đồng quản trị, ban giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

11. Các sở, ngành liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2023-2025 gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

- Chủ động bám sát cơ sở kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Chương trình OCOP theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên đẩy mạnh phát triển sản phẩm, tham gia Chương trình OCOP; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị ngành hàng của các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

13. Đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chủ trì, chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, vận chuyển, lưu thông sản phẩm OCOP trên thị trường.

14. UBND cấp huyện

- Căn cứ nội dung Đề án, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và giai đoạn trên địa bàn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm chủ lực; thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP như: Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia vào các hoạt động của Chương trình OCOP.

- Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương.

- Rà soát sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương để quy hoạch, định hướng phát triển theo hướng VietGap, hữu cơ, GlobalGAP,... lựa chọn, hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể sản xuất tích cực tham gia Chương trình OCOP.

- Tích cực, chủ động huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và giai đoạn (từ ngân sách nhà nước) trên địa bàn báo cáo cơ quan chuyên môn tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể sản xuất lập hồ sơ đăng ký sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng và nâng hạng sản phẩm OCOP; tổ chức các kỳ đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP và ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao, tổ chức công bố kết quả theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn, quản lý sản phẩm OCOP, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh.

15. UBND cấp xã

- Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ động rà soát các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã.

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các chủ thể sản xuất chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký ý tưởng sản phẩm của các chủ thể sản xuất và tổ chức đánh giá một số nội dung của hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí về nguồn gốc sản phẩm, nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc, trí tuệ địa phương.

16. Hợp tác xã, tổ hợp tác, hội, hiệp hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh

- Chủ động xây dựng các phương án sản xuất, kinh doanh phát triển sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, tích cực tham gia thực hiện Chương trình OCOP.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hiện quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm theo hướng VietGap, hữu cơ, GlobalGAP,... đáp ứng tiêu chuẩn Chương trình và quốc tế; mở rộng quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ và định hướng xuất khẩu.

- Thực hiện duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, tích cực tham gia đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP, đảm bảo sản phẩm tham gia Chương trình OCOP chất lượng, an toàn; đồng thời, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận OCOP theo quy định.

- Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn lao động và nguyên liệu tại địa phương, tạo việc làm, thu hút lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao đời sống.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 11/04/2023 13:23:49

Nguyễn Hùng Nam